

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

*Tân Uyên, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Kiều Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lò Thị A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kiều Văn Đ và chị Lò Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Văn Đ và chị Lò Thị A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Kiều Văn Đ và chị Lò Thị A có 02 con chung là Kiều Ngọc A, sinh ngày 09/6/2015 và Kiều Xuân Đ, sinh ngày 31/01/2017. Anh Kiều Văn Đ và chị Lò Thị A thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Kiều Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Kiều Ngọc A, sinh ngày 09/6/2015 và Kiều Xuân Đ, sinh ngày

31/01/2017 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kiều Văn Đ không yêu cầu chị Lò Thị A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Kiều Ngọc A và Kiều Xuân Đ.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Kiều Văn Đ và chị Lò Thị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn anh Kiều Văn Đ và bị đơn chị Lò Thị A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Kiều Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Lò Thị A phải chịu. Tổng cộng anh Kiều Văn Đ phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Kiều Văn Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000472 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Kiều Văn Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã C, TX S, TP Hà Nội;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Tuyết Thanh**